

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông, thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh trong lĩnh vực Tần số vô tuyến điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Tần số vô tuyến điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 0247/TTr-SKHCN ngày 22 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 33 thủ tục hành chính liên thông, 16 thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh trong lĩnh vực Tần số vô tuyến điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình phê duyệt quy trình nội bộ, thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật, tích hợp việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, V3, P.HCTC, PVHCC^(KSTT)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 33 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG, 16 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG CẤP TỈNH TRONG LĨNH VỰC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP TỈNH (33 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất 1.010277	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
			6,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 4,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	
2	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 1,75 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	vụ di động mặt đất 1.010278	định.		2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
3	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất 1.010279	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
			6,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 4,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	
4	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Cơ quan đại diện nước	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
			13,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh 1.004500	lệ theo quy định.		2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 11,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			03 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	
5	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Cơ quan đại diện nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh 1.010276	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
			13,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 11,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			03 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	
6	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Cơ quan	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
			13,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	đại diện nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh 1.010268	lệ theo quy định.		2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 11,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			03 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	
7	Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Cơ quan đại diện nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh 1.010284	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
			1,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 0,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
8	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của đoàn	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
			4,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh 1.010288	đầy đủ, hợp lệ theo quy định.		công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 2,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	
9	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của đoàn khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh 1.010272	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
			4,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 2,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	
10	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
			4,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính viễn thông phân	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	đất của đoàn khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh 1.010280	đầy đủ, hợp lệ theo quy định.		công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 2,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,xã, phường	
11	Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của đoàn khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh 1.010304	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
			1,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 0,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,xã, phường	
12	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày
			12,5 ngày	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	đài trái đất của Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh 1.010308	được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	làm việc	2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 10,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	24/6/2026
			03 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	
13	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh 1.010316	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
			12,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 10,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			03 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	
14	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày
			12,5 ngày	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	điện đối với đài trái đất của Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh 1.010317	được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	làm việc	2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 10,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	24/6/2026
			03 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	
15	Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh 1.010297	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
			1,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 0,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	
16	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị	09 ngày làm việc kể từ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2701/QĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây 1.010265	ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	6,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 4,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	UBND ngày 24/6/2026
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	
17	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây 1.010266	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 1,75 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
18	Sửa đổi, bổ sung Giấy	09 ngày làm	0,25 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp	Quyết định

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây 1.010267	<i>việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.</i>	làm việc	nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
			6,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 4,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	
19	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu có hoạt động quốc tế 1.010281	<i>09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.</i>	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
			6,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 4,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	
20	Gia hạn giấy phép sử	05 ngày làm	0,25 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp	Quyết định

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu có hoạt động quốc tế 1.010282	việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	làm việc	nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ	số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 1,75 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
21	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu có hoạt động quốc tế 1.010283	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
			6,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 4,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
22	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá 1.010285	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
			6,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 4,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	
23	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá 1.010286	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 1,75 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			làm việc	quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
24	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá 1.010287	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
			6,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 4,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	
25	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng không và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không 1.004426	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	<u>Đối với trường hợp không phải thực hiện phối hợp trong nước và quốc tế về tần số vô tuyến điện hoặc phối hợp tần số trong nước không khả thi</u>		Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
			0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	
			10,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 8,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			03 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			làm việc	tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,xã, phường	
		41 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	Đối với trường hợp phải thực hiện phối hợp trong nước và quốc tế về tần số vô tuyến điện		
			0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	
			35,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 02 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 29 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 02 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 02 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			05 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,xã, phường	
			03 tháng .	Trường hợp số lượng tần số vô tuyến điện cần phải ấn định vượt quá 100 tần số trong một hồ sơ hoặc vượt quá 100 tần số trong các hồ sơ được gửi trong vòng 16 ngày làm việc của một tổ chức, cá nhân	
		0,25 ngày làm việc		Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	
		79,5 ngày làm việc		Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 02 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 70 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 02 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 05 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			10 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	
26	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng không và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không 1.004186	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 1,75 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
27	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện thuộc	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ,	Đối với trường hợp không phải thực hiện phối hợp trong nước và quốc tế về tần số vô tuyến điện hoặc phối hợp tần số trong nước không khả thi		Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
			0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	
			10,5 ngày	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	nghiệp vụ di động hàng không và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không 1.010259	đúng quy định	làm việc	2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 8,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			03 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,xã, phường	
		41 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	Đối với trường hợp phải thực hiện phối hợp trong nước và quốc tế về tần số vô tuyến điện		
			0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	
			35,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 02 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 29 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 02 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 02 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			05 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,xã, phường	
			03 tháng	Trường hợp số lượng tần số vô tuyến điện cần phải ấn định vượt quá 100 tần số	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			<i>trong một hồ sơ hoặc vượt quá 100 tần số trong các hồ sơ được gửi trong vòng 16 ngày làm việc của một tổ chức, cá nhân.</i>		
			0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	
			79,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 02 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 70 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 02 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 05 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			10 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	
28	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng không và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không 1.011892	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
			1,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 0,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			làm việc	tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	
29	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất, mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ của cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn. 1.010293	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
			11,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 9,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			04 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	
30	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất, mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ của	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 1,75 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn. 1.010294			2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
31	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất, mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ của cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn. 1.010295	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
			11,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 9,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			04 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	
32	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
			1,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất, mạng thông tin ô tuyến điện nội bộ của cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn. 1.010296	đầy đủ, hợp lệ theo quy định.		công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 0,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính viễn thông thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
	01 ngày làm việc		Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.		
	0,25 ngày làm việc		Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,xã, phường		
33	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với các giấy phép mẫu 1đ, 1i, 1g1, 1h1 1.010250	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
			1,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính viễn thông phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 0,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính viễn thông thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,xã, phường	
Tổng cộng: 33 TTHC					

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG CẤP TỈNH (16 TTHC)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan/Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
1	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá 2.002777	6,25 ngày	0,25 ngày	Phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông: 5,25 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông phân công thụ lý: 01 ngày. 2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 04 ngày. 3. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông thông qua văn bản: 0,25 ngày.	0,5 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
2	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá 2.002778	05 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông: 04 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông phân công thụ lý: 01 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 2,75 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông thông qua văn bản: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
3	Cấp đổi giấy phép	03 ngày	0,25 ngày	Phòng Chuyển đổi số và Bru	0,5 ngày	0,25 ngày	Quyết định

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan/Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
	sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá 2.002775	làm việc	làm việc	chính, Viễn thông: 02 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 1,25 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông thông qua văn bản: 0,25 ngày làm việc.	làm việc	làm việc	số 2701/QĐ- UBND ngày 24/6/2026
4	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá 2.002779	06 ngày	0,25 ngày	Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông: 05 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông phân công thụ lý: 01 ngày. 2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 3,75 ngày. 3. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông thông qua văn bản: 0,25 ngày.	0,5 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 2701/QĐ- UBND ngày 24/6/2026
5	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô	6,25 ngày	0,25 ngày	Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông: 5,25 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 2701/QĐ- UBND ngày 24/6/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan/Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
	tuyển điện nghiệp dư 2.002781			và Bureau chính, Viễn thông phân công thụ lý: 01 ngày. 2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 04 ngày. 3. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bureau chính, Viễn thông thông qua văn bản: 0,25 ngày.			
6	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư 2.002782	4,25 ngày	0,25 ngày	Phòng Chuyển đổi số và Bureau chính, Viễn thông: 3,25 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bureau chính, Viễn thông phân công thụ lý: 01 ngày. 2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 02 ngày. 3. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bureau chính, Viễn thông thông qua văn bản: 0,25 ngày.	0,5 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 2701/QĐ- UBND ngày 24/6/2026
7	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp	4,25 ngày	0,25 ngày	Phòng Chuyển đổi số và Bureau chính, Viễn thông: 3,25 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bureau chính, Viễn thông phân	0,5 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 2701/QĐ- UBND ngày 24/6/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan/Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
	đư 2.002776			công thụ lý: 01 ngày. 2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 02 ngày. 3. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông thông qua văn bản: 0,25 ngày.			
8	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghệ nghiệp 2.002787	5,75 ngày	0,25 ngày	Phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông: 4,75 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông phân công thụ lý: 01 ngày. 2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 3,5 ngày. 3. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông thông qua văn bản: 0,25 ngày.	0,5 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 2701/QĐ- UBND ngày 24/6/2026
9	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	6,75 ngày	0,25 ngày	Phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông: 5,75 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông phân công thụ lý: 01 ngày. 2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 4,5 ngày.	0,5 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 2701/QĐ- UBND ngày 24/6/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan/Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
	2.002783			3. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông thông qua văn bản: 0,25 ngày.			
10	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế) 2.002784	05 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông: 04 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông phân công thụ lý: 01 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 2,75 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông thông qua văn bản: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2701/QĐ- UBND ngày 24/6/2026
11	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế) 2.002785	03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông: 02 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 1,25 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông thông qua văn bản: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2701/QĐ- UBND ngày 24/6/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan/Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
12	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu hoạt động tuyến quốc tế) 2.002786	6,5 ngày	0,25 ngày	Phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông: 5,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông phân công thụ lý: 01 ngày. 2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 4,25 ngày. 3. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông thông qua văn bản: 0,25 ngày.	0,5 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
13	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đối mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ 2.002788	09 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông: 7,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông phân công thụ lý: 01 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 06 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông thông qua văn bản: 0,5 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026
14	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến	05 ngày làm việc	0,25 ngày	Phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông: 04 ngày làm việc, cụ thể:	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan/Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
	điện đối với đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ 2.002789			1. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 03 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông thông qua văn bản: 0,5 ngày làm việc.			24/6/2026
15	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ 2.002780	03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông: 02 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 1,25 ngày làm việc.. 3. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông thông qua văn bản: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2701/QĐ- UBND ngày 24/6/2026
16	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đối với mạng thông tin vô tuyến	7,75 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông: 6,75 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2701/QĐ- UBND ngày 24/6/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan/Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
	điện nội bộ 2.002790			2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 5,75 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bưu chính, Viễn thông thông qua văn bản: 0,5 ngày làm việc.			
Tổng cộng: 16 TTHC							